

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Võ Đức Thành

Bà Nguyễn Đình Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Nguyệt T (tên gọi khác: Bé C) sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M (đã chết) và bà Trương Thị N; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay, có mặt.

2. Huỳnh Thị Mỹ D sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M1 và bà Nguyễn Thị G; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Nhựt D1 sinh ngày 03/01/2004 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Duy T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị D2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Nguyệt T: Ông Phạm Hữu Tuấn M2 – Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hữu T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D: Bà Nguyễn Thị Thúy A - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T3, vắng mặt.
2. Ông Hồ Minh H, vắng mặt.
3. Ông Trương Giang T4, có mặt.
4. Ông Trần Ngọc T5, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/3/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tổ tuần tra đi đến khu vực đường V thuộc khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Nhựt D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda WAVE, biển số 60S8- 49xx lưu thông có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu D1 dừng xe để kiểm tra và thu giữ ở bàn tay phải:

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu vàng (ký hiệu M1-1)

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2).

Tại Kết luận giám định số 175/KL-KTHS(MT) ngày 06/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,5738 gam (M1-2).

- Viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,4175 gam (M1-2) (Bút lục số 10).

Ngoài ra còn thu giữ của D1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, gắn sim thuê bao số 034903xxxx;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda WAVE màu xanh, biển số 60S8-49xx.

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) căn cước công dân số 09620400xxxx.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D1 tại ki ốt số 1, nhà trọ Nguyễn Thị N1, tổ A, KDC V, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương không phát hiện, thu giữ.

Khoảng 23 giờ ngày 28/3/2023, tại khu vực trước nhà T, đường D, khu phố G, phường C, thị xã B, Bình Dương, Cơ quan điều tra phát hiện Huỳnh Thị Mỹ D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và thu giữ:

Trong túi áo trước bên trái:

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 04 (bốn) túi nylon miệng kéo dính, hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1);

+ 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính, hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2);

+ 20 (hai mươi) viên nén màu vàng đồng (ký hiệu M1-3).

Đến khoảng 03 giờ ngày 29/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại phòng số 03, nhà T phát hiện, thu giữ:

Trên nền nhà bên cạnh vách tường bên phải ở tầng trệt:

- 01 (một) túi nylon có quai xách màu đỏ, bên trong có một hộp giấy màu nâu có nắp đậy bao gồm:

+ 39 (ba mươi chín) túi nylon miệng kéo dính hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1);

+ 46 (bốn mươi sáu) túi nylon miệng kéo dính hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2);

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu vàng đồng (ký hiệu M2-3);

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-4);

+ 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính hàn kín viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-5);

+ 01 (một) cân điện tử màu bạc không rõ nhãn hiệu;

+ 01 (một) thìa kim loại;

+ 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính.

Ngoài ra còn thu giữ của D:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, gắn sim thuê bao số 097621xxxx;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 67K1-819.xx.

Tại Kết luận giám định số 174/KL-KTHS(MT) ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 8,0885 gam (M1-1); 2,5516 gam (M1-2); 78,58 gam (M2-1); 20,25 gam (M2-2); 98,69 gam (M2-4); 2,4785 gam (M2-5)

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 8,0924 gam (M1-3); 9,2549 gam (M2-3) (Bút lục số 25-26).

Tổng số ma túy thu giữ là 210,6386 gam, loại Ketamine; 17,3473 gam, loại MDMA.

Mở rộng điều tra, ngày 10/7/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Nguyệt T. Đến ngày 18/7/2023, Cơ quan điều tra bắt giữ T tại xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà số A đường số D, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và căn hộ SA19.04 chung cư C thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại nhà số A, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ. Tại căn hộ SA19.04 chung cư C, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ:

- Dưới tủ gỗ tại góc tường bên phải giao giữa phòng ngủ thứ nhất với bếp ăn:

+ 01 (một) hộp kim loại bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).

- Tại kệ để giày, dép bên cạnh cửa chính:

+ 01 (một) cân tiểu ly màu đen có in dòng chữ Digital Scale;

+ Nhiều túi nylon miệng kéo dính.

Ngoài ra còn thu giữ của T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, gắn sim thuê bao số 081716xxxx.

Tại Kết luận giám định số 433/KL-KTHS(MT) ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0878 gam (M1) (Bút lục số 149).

Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ của Trương Tấn T6 là người ở chung với T tại căn hộ SA 19.04:

- Tại góc tường bên phải phòng ngủ thứ hai:

+ 01 (một) hộp giấy màu đen ghi chữ XM bên trong có một ví cầm tay màu nâu đen chứa một tờ tiền 5000 đồng (năm nghìn đồng) gấp lại, bên trong tờ tiền chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2);

- Tại ngăn dưới cùng của tủ gỗ đặt đối diện cửa ra vào phòng ngủ thứ hai:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu xanh;

+ 01 (một) ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) tờ giấy nhận tiền tên khách hàng TRUONG TAN THANH;

+ 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế (photo) tên Trương Tấn T6.

Tại Kết luận giám định số 433/KL-KTHS(MT) ngày 24/7/2013 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định có khối lượng 0,8863 gam (M2) tìm không thấy tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ (Bút lục số 149).

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của bị can như sau:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phan Nguyệt T

Phan Nguyệt T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2023 với sự giúp sức của Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhựt D1.

Phương thức mua bán trái phép chất ma túy là T trực tiếp thỏa thuận số lượng, giá cả với các đối tượng nghiện qua tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Bé C". (đăng ký số điện thoại 096966xxxx, 081716xxxx). T liên lạc với D qua mạng xã hội Zalo tên "M" (đăng ký số điện thoại 097621xxxx) chỉ đạo cho D phân chia ma túy và liên lạc với D1 qua tài khoản mạng xã hội Z tên "Duy Nam" hoặc số điện thoại 034903xxxx thông báo cho D1 đến gặp D nhận ma túy rồi giao và nhận tiền của các đối tượng nghiện. Sau đó, D1 trực tiếp đưa tiền hoặc chuyển tiền bán ma túy cho T vào số tài khoản 798887xxxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1. Ngoài việc lấy ma túy đưa cho D và D1 bán, T còn trực tiếp bán ma túy cho Trương Tấn T6 03 lần, mỗi lần 01 túi khoảng 0,7 gam Ketamine với giá tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Nguồn ma túy T có để bán là do T mua của người đàn ông tên T7 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua tài khoản tên T7 trên mạng xã hội Zalo. T đã mua ma túy của T7 02 lần như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng tháng 01/2023, T liên lạc với T7 mua khoảng 50 gam, loại Ketamine giá 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và 100 viên thuốc lắc với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Sau đó, T phân chia

ma túy thành nhiều túi nhỏ và đưa cho D 02 lần trong tháng 01/2023 để đưa cho D1 bán.

- Lần thứ hai: khoảng tháng 02/2023, T liên lạc với T7 mua số ma túy gồm 02 túi có tổng khối lượng khoảng hơn 200 gam, loại Ketamine giá 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và 50 viên thuốc lắc giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). T gửi cho T7 địa chỉ nơi ở của D tại nhà T để T7 gửi người vận chuyển hàng hóa giao cho D. Tuy nhiên, D đi làm nên T nhờ Trần Ngọc T5 nhận túi hàng trên và đưa cho D (T5 không biết ở bên trong là ma túy). D cất giấu túi hàng chứa ma túy và dùng cân điện tử, thìa kim loại phân chia theo hướng dẫn của T và giao cho D1 bán. Ngoài ra, T còn cất giấu 01 túi khối lượng 1,0878 gam, loại Ketamine dưới tủ gỗ ở căn hộ S để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khám xét thu giữ ngày 18/7/2023.

2. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Thị Mỹ D:

Thông qua mối quan hệ xã hội, D quen biết T là người cùng quê tại tỉnh An Giang. Để có tiền trả nợ, tiêu xài, D thực hiện hành vi giúp sức cho T trong việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

- Khoảng tháng 01/2023, D nhận từ T 01 túi chứa nhiều túi nhỏ với tổng khối lượng khoảng 50 gam, loại Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Sau đó, D cất giấu và đưa cho D1 bán nhiều lần.

- Khoảng đầu tháng 02/2023, D nhận từ Trần Ngọc T5 (T nhờ T5 gửi cho D) 01 túi nylon màu đỏ bên trong có một hộp giấy đựng 02 túi Ketamine khối lượng khoảng hơn 200 gam và 50 viên thuốc lắc, 1 cân điện tử, 1 thìa kim loại. D cất giấu số ma túy trên trong phòng số 03, nhà T. Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2023, D nhận được điện thoại của T yêu cầu chuẩn bị ma túy để đưa D1 giao cho các đối tượng nghiện. Theo hướng dẫn của T, D dùng cân tiểu ly, túi nylon miệng kéo dính và thìa kim loại phân chia ma túy thành 04 túi khối lượng 8,0885 gam, loại Ketamine và 05 túi khối lượng 2,5516 gam, loại Ketamine; 20 viên thuốc lắc khối lượng 8,0924 gam, loại MDMA cất vào túi áo trước bên trái. Đồng thời, D cất số ma túy còn lại (bao gồm số ma túy chưa bán hết ở tháng 01/2023) có khối lượng 210,6386 gam, loại Ketamine; 17,3473 gam, loại MDMA và cân tiểu ly, túi nylon miệng kéo dính, thìa kim loại vào túi nylon có quai xách màu đỏ cất giấu bên cạnh vách tường bên phải ở tầng trệt phòng số 03. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi D đang đứng ở khu vực phía trước khu vực nhà T chờ D1 đến nhận ma túy để bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tính đến ngày D bị bắt, T đã trả tiền công bán ma túy cho D hai lần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Nhựt D1:

D1 là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy để sử dụng và tiền để tiêu xài, D1 thực hiện hành vi giúp sức cho Phan Nguyệt T trong việc mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2023.

D1 nhận ma túy từ D đi giao và nhận tiền của đối tượng nghiện theo sự chỉ dẫn của T. Sau đó, D1 trực tiếp đưa tiền hoặc sử dụng số tài khoản 7199992xxxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 của D1 chuyển tiền bán ma túy vào số tài khoản 798887xxxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cho T. Thảo trả tiền công cho D1 mỗi ngày 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tính đến ngày D1 bị bắt, T trả tiền công bán ma túy cho D1 với tổng số tiền là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 27/3/2023, D1 nhận ma túy Ketamine và thuốc lắc từ D đi bán cho các đối tượng nghiện theo yêu cầu của T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, D1 bán gần hết số ma túy thì nhận được điện thoại của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì D1 đồng ý. D1 lấy số ma túy còn lại 01 gói khối lượng 0,5738 gam, loại Ketamine và 01 viên thuốc lắc khối lượng 0,4175 gam, loại MDMA cất trong lòng bàn tay phải. Khi D1 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đoạn đường V thuộc khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giao ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 195/CT-VKSBD-P2 ngày 15/11/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phan Nguyệt T và Huỳnh Thị Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Phan Nguyệt T và Huỳnh Thị Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Phan Nguyệt T với mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D với mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D1 với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D nộp lại 2.000.000 đồng thu lợi bất chính sung vào Ngân sách Nhà nước; trả lại xe mô tô biển số 67K1-819.xx cho bị cáo D; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax cho bị cáo T, trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo D1; tịch thu số tiền thu giữ của bị cáo D1 và tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Nguyệt T là Luật sư Phạm Hữu Tuấn M2 trình bày: thống nhất cáo trạng và phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo phạm tội là do lười lao động, các bị cáo tuổi còn nhỏ nên không biết việc mua bán ma túy làm ảnh hưởng đến xã hội. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo T có cha mất sớm, không được dạy dỗ chăm sóc của cha, khi gặp hoàn cảnh khó khăn thì dẫn đến con đường phạm tội. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D là Luật sư Nguyễn Thị Thúy A trình bày: thống nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo có hoàn cảnh không may mắn, cha mẹ đã ly hôn lúc bị cáo còn nhỏ, bị cáo tuổi còn trẻ do bạn bè rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt phù hợp với pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm trở về làm việc đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Nhật D1 có hành vi cất giữ ma túy gồm 01 túi khối lượng 0,5738 gam, loại Ketamine và 01 viên thuốc lắc khối lượng 0,4175 gam, loại MDMA (do Huỳnh Thị Mỹ D giao) nhằm mục đích đi bán cho các đối tượng nghiện. Khi D1 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường V thuộc khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giao ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ.

Từ lời khai của D1, vào ngày 28 và 29/3/2023, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Thị Mỹ D là phòng số 3, nhà T, đường D, khu phố G, phường C, thị xã B, Bình Dương phát hiện D có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán với tổng khối lượng 228,9772 gam bao gồm: 211,2124 gam, loại Ketamine (trong đó, D đã đưa cho D1 bán: 0,5738 gam); 17,7648 gam MDMA (trong đó, D đã đưa cho D1 bán: 0,4175 gam). Mở rộng điều tra, lực lượng Công an tiến hành bắt giữ Phan Nguyệt T là người cung cấp số ma túy nêu trên cho D và D1 bán đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T là căn hộ S chung cư C thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện T còn có hành vi cất giấu 1,0878 gam, loại Ketamine để nhằm mục đích để bán cho các đối tượng nghiện. Do đó, bị cáo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 230,065 gam bao gồm: 212,3002 gam, loại Ketamine; 17,7648 gam MDMA. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhật D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhật D1 nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo T là người cầm đầu, chủ mưu, mua ma túy về và phân công cho các bị cáo D, D1 giúp sức cùng bán ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhựt D1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo D1 gia đình có công cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương) được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên T7 bán ma túy cho T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với Trương Tấn T6 mua ma túy của Phan Nguyệt T để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Đối với ông Trần Ngọc T5 nhận túi hàng ma túy giúp cho Phan Nguyệt T và đưa cho Huỳnh Thị Mỹ D, tuy nhiên T5 không biết trong túi hàng có ma túy và không biết T, D, D1 thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Các đối tượng mua ma túy của T, D, D1 không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Việc xử lý vật chứng:

7.1. Cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng thu giữ của các bị cáo gồm:

- 01 (một) hộp giấy dán kín ký hiệu 174/PC09-M2, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Thị Mỹ D, cán bộ Trần Công T8, người chứng kiến Nguyễn Thị T3, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, bên giao Trần Hoàng H1, người chứng kiến Huỳnh Thị Mỹ D, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS (MT) ngày 05/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 174/PC09-M1, có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Thị Mỹ D, cán bộ Trần Công T8, người chứng kiến Nguyễn Thị T3, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, người chứng kiến Huỳnh Thị Mỹ D, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS (MT) ngày 05/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 175/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Nhựt D1, cán bộ Nguyễn Thành P, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, người chứng kiến Nguyễn Nhựt D1, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an

tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 175/KL-KTHS (MT) ngày 06/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 433/PC09-M1, bên ngoài có chữ ký của Trần Anh T10, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Phan Nguyệt T, Trương Tấn T6 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 433/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình ;

- 01 (một) túi nylon có quai xách màu đỏ;
- 01 (một) hộp giấy màu nâu;
- 01 (một) cân điện tử màu bạc không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) thìa bằng kim loại;
- 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính rộng;
- 01 (một) cân tiểu ly màu đen có in dòng chữ Digital Scale;
- Nhiều bịch ny lon miệng kéo dính;

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 433/PC09-M2, bên ngoài có chữ ký của Trần Anh T10, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Phan Nguyệt T, Trương Tấn T6 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 433/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) hộp giấy màu đen có in chữ XM;
- Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu xanh.

7.2. Cẩn tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus bên trong gắn sim thuê bao số 034903xxxx; 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE) nhãn hiệu ORIENTAL, biển số 60S8- 49xx, có số khung: VDP8CH013PD038081; số máy: VDP0R152FMH*00038081* (tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, không bửng); số tiền 1.405.000 (một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Nhật D1 dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax có Imei số: 35 0566104616889, gắn sim thuê bao số 097621xxxx của bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D dùng vào việc phạm tội;

- 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

7.3. Trả lại cho các bị cáo những tài sản, giấy tờ cá nhân không liên quan đến vụ án gồm:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhựt D1 01 (một) căn cước công dân số 09620400xxxx;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Vario, xylanh 149cm³, biển số 67K1-819.xx, số khung: MH1KF4110KK748495, số máy: KF41E-1751171 (tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, không bửng)

- Trả lại cho bị cáo Phan Nguyệt T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax, bên trong gắn sim thuê bao số 081716xxxx;

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhựt D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Phan Nguyệt T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy dán kín ký hiệu 174/PC09-M2, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Thị Mỹ D, cán bộ Trần Công T8, người chứng kiến Nguyễn Thị T3, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, bên giao Trần Hoàng H1, người chứng kiến Huỳnh Thị Mỹ D, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS (MT) ngày 05/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 174/PC09-M1, có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Thị Mỹ D, cán bộ Trần Công T8, người chứng kiến Nguyễn Thị T3, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, người chứng kiến Huỳnh Thị Mỹ D, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS (MT) ngày 05/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 175/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Nhựt D1, cán bộ Nguyễn Thành P, Phó trưởng Công an phường N, hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của bên nhận Đình Công T9, người chứng kiến Nguyễn Nhựt D1, hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 175/KL-KTHS (MT) ngày 06/4/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 433/PC09-M1, bên ngoài có chữ ký của Trần Anh T10, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Phan Nguyệt T, Trương Tấn T6 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 433/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) túi nylon có quai xách màu đỏ;
- 01 (một) hộp giấy màu nâu;
- 01 (một) cân điện tử màu bạc không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) thìa bằng kim loại;
- 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính rộng;
- 01 (một) cân tiểu ly màu đen có in dòng chữ Digital Scale;
- Nhiều bì ny lon miệng kéo dính;

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 433/PC09-M2, bên ngoài có chữ ký của Trần Anh T10, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Phan Nguyệt T, Trương Tấn T6 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương

(theo Kết luận giám định số 433/KL-KTHS (MT) ngày 24/7/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) hộp giấy màu đen có in chữ XM;
- Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thê nhựa màu xanh.

7.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus bên trong gắn sim thuê bao số 034903xxxx; 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE) nhãn hiệu ORIENTAL, biển số 60S8- 49xx, có số khung: VDP8CH013PD038081; số máy: VDP0R152FMH*00038081* (tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, không bửng); số tiền 1.405.000 (một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Nhựt D1;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax có Imei số: 35 0566104616889, gắn sim thuê bao số 097621xxxx của bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D;
- 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

7.3. Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhựt D1 01 (một) căn cước công dân số 09620400xxxx;
- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Vario, xylanh 149cm³, biển số 67K1-819.xx, số khung: MH1KF4110KK748495, số máy: KF41E-1751171 (tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, không bửng);
- Trả lại cho bị cáo Phan Nguyệt T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax, bên trong gắn sim thuê bao số 081716xxxx;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và tại ủy nhiệm chỉ ngày 16/11/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo Phan Nguyệt T, Huỳnh Thị Mỹ D và Nguyễn Nhựt D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày toà tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (3);
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (3);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (3);
- Bị cáo (3);
- Luật sư bào chữa cho bị cáo (2);
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú (3);
- Phòng KTNV và THA (9);
- Lưu: VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 31.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức